TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2023/HS - ST Ngày 20 - 12 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Quàng Văn Minh
Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn L. Tên gọi khác: Không có. Sinh năm 1973
Tại: Điện Biên
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.
Chỗ ở: Bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn M (đã chết) và con bà Lường Thị H (đã chết): Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1989; con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án; Ngày 04/9/2008, bị UBND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên Quyết định về việc cưỡng chế cai nghiện, bị cáo đã chấp hành xong quyết định và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 11/10/2023, Lường Văn L đi bộ từ nhà đến bản Pá Ngam 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây L gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (L không biết tên và địa chỉ) 02 gói Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Mua xong L cất vào túi quần đang mặc rồi đi về. Hồi 08 giờ 20 phút cùng ngày, L đang ở khu vực đường thuộc bản Pá Ngam 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của L 02 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 11/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và bản Kết luận giám định số 1499/KL - KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn L là 0,3 gam. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Lường Văn L gửi giám định là chất ma tuý: Loại Methamphetamin.

Tại bản Cáo trạng số 256/CT-VKHSĐB ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Methamphetamie về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,14 gam sau khi giám định). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 08 giờ 20 phút ngày 11/10/2023, tại khu vực bản bản Pá Ngam 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tổ công tác Công an xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo Lường Văn L 02 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine. Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo là Methamphetamine có khối lượng 0,3 gam. Bị cáo khai mục đích cất giấu Methamphetamine là để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, không đi học. Ngày 04/9/2008, bị UBND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên Quyết định về việc cưỡng chế cai nghiện, bị cáo đã chấp hành xong quyết định và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năm hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ 01 năm 03

tháng đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 0,3 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,14 gam sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người đàn ông, bị cáo không biết địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn L 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 11/10/2023).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS

- Tịch thu tiêu huỷ 0,3 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,14 gam sau khi giám định)

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 28/11/2023.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/12/2023).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp; - T.H.A HS; Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương